

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 20-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị B Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Y – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công Di vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Sơn Tấn Đ, sinh năm 1993; tại Sóc Trăng; giới tính Nam; nơi G ký HKTT: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Khmer; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ N vấn: Lớp 10/12; con ông Sơn A, sinh năm 1966 và bà Thạch Thị Hồng B, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Thạch Thị Hồng C, sinh năm 1996 (Không G ký kết hôn) và 01 con tên Sơn Thạch Nhật M, sinh năm 2014. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2019 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1973; có mặt.

- Chị Đồ Thị Ngọc Y, sinh năm 1999; cùng địa chỉ: Nhà trọ Ngô Cao Ân, Tổ 4, khu phố S, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trịnh Văn Th, sinh năm 1991; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Dương K, sinh năm 1995; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thái N, sinh năm 1999; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án A tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/10/2019, tại đoạn đường N6, khu phố L, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, lực lượng Công an khu công nghiệp Nam TU tuần tra phát hiện 02 thanh niên đi xe mô tô biển số 83P2 – 741.29 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng C tiện để kiểm tra thì phát hiện 01 gói thuốc JET để tại ba ga xe mô tô nên yêu cầu mở ra xem. Sơn Tấn Đ mở gói thuốc Jet lấy ra 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể trắng và Di nhận là ma túy của người tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) bán cho K và nhờ Đ giao cho K. Công an Đồn khu công nghiệp thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng đã A niêm phong; 01 bao thuốc lá hiệu JET; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave biển số 83P2 – 741.29.

Đồn Công an khu công nghiệp thị xã TU tiến hành phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy của Công an thị xã TU và Công an pH K đến chỗ tạm trú của Nguyễn Dương K thì có Nguyễn Thái N đang ở cùng nên mời K và N về trụ sở Đồn Công an khu công nghiệp làm việc. K và N đều thừa nhận Sơn Tấn Đ có đem ma túy đến phòng trọ của K để bán cho K, Th và N sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 756/MT-PC09 ngày 15/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0612 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo Sơn Tấn Đ Di nhận: Đ, Nguyễn Dương K và đối tượng tên D (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn. Khoảng 21 giờ 30 Pt ngày 09/10/2019, Đ đang ở phòng trọ thuộc khu phố E, pH K, thị xã TU thì K gọi điện thoại nhờ Đ mua 1.500.000 đồng ma túy đá. Đ nói K chờ Đ gọi điện thoại cho D rồi trả lời. Đ gọi điện thoại cho D qua số 0363.862.681 nói D bán cho K 1.500.000 đồng ma túy, D nói Đ bảo K gọi điện thoại cho D. Khoảng hơn 30 Pt sau D gọi điện thoại nói Đ chạy đến trụ điện trước công ty Hồng Hà gần phòng trọ của Đ lấy gói ma túy D đã bỏ ở góc trụ điện để đưa cho K. Đ mượn xe mô tô biển số 83P2 – 741.29 của bạn tên **G (không rõ nhân thân, lai lịch) gần phòng trọ** nói là đi công việc và điều khiển xe đến trụ điện cách phòng trọ Đ thuê khoảng 30 mét. Đ nhìn thấy tại góc trụ điện có 01 gói ma túy đá thì cầm lên bỏ vào túi quần rồi chạy đến phòng trọ số 14, nhà trọ Năm Hoa thuộc khu phố E, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để giao ma túy cho K. Đến nơi, Đ nhìn thấy K cùng với Nguyễn Thái N, Trịnh Văn Th đang có mặt. Đ đưa gói ma túy cho K, K cầm gói ma túy và nói không có tiền nên K chỉ mua 300.000 đồng. K dùng kéo cắt gói ma túy, tách một ít vào dụng cụ sử dụng ma túy rồi dùng hộp quẹt hàn gói ma túy, đưa cho Đ nói đem trả lại cho D còn số tiền 300.000 đồng K tính với D sau. Đ nhận lại ma túy và nhìn thấy có vỏ gói thuốc lá hiệu JET đang để tại nền gạch trong phòng nên bỏ gói ma túy vào rồi để trên ba ga phía trước của xe mô tô biển số 83P2 – 741.29 đi về, đến cây xăng Huỳnh Gia thuộc khu phố O, phường U, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thì Đ gặp bạn tên P đang chờ

Th, P nhờ Đ chở Th về. Đ chở Th chạy đến đoạn đường thuộc khu công nghiệp Nam TU thì gặp lực lượng Công an khu công nghiệp Nam TU tuần tra đến yêu cầu dừng xe, xuất trình giấy tờ. Đ lấy gói thuốc JET để tại ba ga xe mô tô đưa cho tổ tuần tra và Di nhận tinh thể trắng trong gói nylon hàn kín là ma túy đá.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị H và chị Đỗ Thị Ngọc Y thống nhất trình bày: Xe mô tô Honda biển số 83P2 – 741.29 do bà H đứng tên G ký, khi người bạn tên G mượn xe, bà Y không biết G cho Đ mượn xe để đi mua bán ma túy. Bà H đề nghị A nhận lại xe.

Quá trình điều tra, người làm chứng Nguyễn Dương K Di nhận đã mua ma túy của đối tượng tên D 03 lần và Sơn Tấn Đ đã đến phòng trọ của K 02 lần để lấy tiền cho D. Ngày 09/10/2019, K nhờ Đ lấy ma túy từ D đem đến phòng trọ của K để bán cho K. Vì không có tiền nên K chỉ mua 300.000 đồng để K, Đ và N cùng sử dụng, số ma túy còn lại K giao cho Đ mang về trả cho D.

Quá trình điều tra, người làm chứng Nguyễn Thái N và Trịnh Văn Th thống nhất Di nhận: Ngày 09/10/2019, Đ đem ma túy đến phòng trọ giao cho K, Th và N cùng sử dụng.

Cáo trạng số 36/CT-VKS.TU ngày 04/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Sơn Tấn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sơn Tấn Đ mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET;

Sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động FPT màu đen; 01 điện thoại di động Nokia màu đen;

Trả lại bà Huỳnh Thị H xe mô tô Honda Wave alpha biển số 83P2 – 741.29.

Đối với Nguyễn Dương K, Trịnh Văn Th, Nguyễn Thái N có hành vi mua ma túy của đối tượng tên D để sử dụng và đã sử dụng hết, quá trình điều tra không xác định A khối lượng ma túy đã sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã TU, tỉnh Bình Dương không đề nghị xử lý.

Đối với đối tượng tên D có hành vi bán ma túy cho K và nhờ Đ đi giao ma túy giúp, do không xác định A nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác M làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo đã ghi nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu A nhận lại xe mô tô biển số 83P2 – 741.29 và không có ý kiến tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã A tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Sơn Tấn Đ ghi nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời Di của người làm chứng, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/10/2019, tại khu phố L, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, Sơn Tấn Đ có hành vi giúp sức cho đối tượng tên D bán ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Dương K. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo đủ nhận thức để biết ma túy là chất gây nghiện mà Nhà nước cấm mua bán, sử dụng. Bị cáo cũng biết ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm, góp phần làm băng hoại đạo đức, lối sống, là mầm mống gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý lén lút bán cho người nghiện ma túy để thu lợi. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn Di báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi nhận ma túy của đối tượng tên D giao cho người nghiện ma túy để nhận tiền công, bị cáo không có

việc làm, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bì thư A niêm phong bên trong có chứa ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động FPT màu đen bị cáo Đ thừa nhận sử dụng để liên lạc nhận ma túy của người tên D và liên lạc bán ma túy cho K, 01 điện thoại di động Nokia màu đen K thừa nhận sử dụng liên lạc với Đ và D mua ma túy để sử dụng, đây là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 83P2 – 741.29 do bà Huỳnh Thị H đứng tên trên giấy chứng nhận G ký, bà H cùng con gái tên Đỗ Thị Ngọc Y sử dụng chung. Ngày 09/10/2019, Y cho người bạn tên G không rõ nhân thân, lái lịch mượn xe đi công việc. Bà H và bà Y không biết G cho Đ mượn xe làm C tiện giao ma túy cho K nên cần trả lại xe cho bà H.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Sơn Tấn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Sơn Tấn Đ 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2019.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo Sơn Tấn Đ để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư A niêm phong bên trong có chứa ma túy theo Kết luận giám định số 756/MT-PC09 ngày 15/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động FPT màu đen, imeil 980018004521973; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, imeil 355817094060595.

- Trả lại bà Huỳnh Thị H xe mô tô Honda Wave alpha biển số 83P2 – 741.29 số máy HC12E7249841, số khung RLHHC1253FY249749, không kính chiếu hậu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Sơn Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Đỗ Thị B Hương